

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 01 - 2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng.

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 685/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX - ST ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thoại M, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Khu phố A, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: Khu phố B, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân nguyên đơn chị Phạm Thị Thoại M trình bày: Chị và anh H chung sống như vợ chồng từ năm 2013 không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh H không lo làm ăn, sử dụng ma túy, đam mê đá gà, cầm cố tài sản, chị khuyên ngăn nhiều lần không được, chị và anh H đã ly thân từ tháng 4-2017 cho đến nay. Do đó, chị xin được ly hôn với anh H.

Bị đơn anh Lê Minh H thừa nhận: Về quan hệ hôn nhân đúng như chị M đã trình bày, anh và chị M chung sống từ năm 2013 không có đăng ký kết hôn. Nhưng anh cho rằng anh và chị M chung sống không có mâu thuẫn, do chị M tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4-2017 và ly thân cho đến nay. Nay chị M xin

ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H xác định có 01 con chung tên Phạm Lê A, sinh ngày 10-3-2015. Hiện nay, cháu A đang sống với chị M, chị M xin nuôi cháu A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con anh H cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H xác định không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14, 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: không công nhận chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H là vợ chồng. Về con chung giao cho chị M nuôi, ghi nhận chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua tranh tụng và kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, nhưng trong thời gian chung sống cho đến khi ly thân hai anh chị không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ mặc dù cả hai anh chị đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không thể giải quyết hôn nhân của hai anh chị theo thủ tục ly hôn để xem xét công nhận anh chị thuận tình ly hôn mà xét thấy cần tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H xác định có 01 con chung là cháu Phạm Lê A, sinh ngày 10-3-2015. Từ ngày ly thân cháu A sống với chị M nên chị M và anh H thỏa thuận giao cháu cho chị M tiếp tục trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thoại M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê A, sinh ngày 10-3-2015 cho chị Phạm Thị Thoại M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thoại M và anh Lê Minh H xác định không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thoại M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006336 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Lê Minh H không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THÁ TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Hùng